ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT NGÔN NGỮ HỌC NHẬN THỨC TRONG GIẢNG DẠY BỔ NGỮ XU HƯỚNG KÉP CỦA TIẾNG HÁN – DÙNG "起来" LÀM TRƯỜNG HỢP PHÂN TÍCH

APPLICATION OF COGNITIVE LINGUISTICS THEORY IN TEACHING CHINESE COMPOUND DIRECTIONAL COMPLEMENTS – USING "起来" AS A CASE STUDY

NGUYỄN VÕ THANH PHƯƠNG(*) và TÂN VĨNH PHÂN(**)

THÔNG TIN

Ngày nhận bài: 11-3-2025
Ngày biên tập xong: 14-4-2025
Ngày duyệt đăng: 29-5-2025
Mã số: TCKH51-10-2025
ISSN: 2525 – 2429

TÓM TẮT

Nghiên cứu ứng dụng ngôn ngữ học nhận thức để cải thiện việc dạy bổ ngữ xu hướng kép trong tiếng Hán, lấy "起来" làm ví dụ điển hình. Thông qua phân tích cấu trúc tư duy và mô hình nhận thức của người Việt, nghiên cứu đề xuất các phương pháp giảng dạy hiệu quả và chiến lược hỗ trợ cá nhân hóa nhằm giúp người học nắm vững và sử dụng chính xác điểm ngữ pháp khó này, góp phần giảm thiểu rào cản ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Hán.

Từ khóa: *lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức; bổ ngữ xu hướng kép; "起来"; người Việt học tiếng Hán, giảng dạy tiếng Hán.*

Key words: *cognitive linguistics theory; compound directional complements; "起来"; Vietnamese learners of Chinese; Chinese language teaching.*

ABSTRACT: *Applying Cognitive Linguistics to Improve the Teaching of Compound Directional Complements in Chinese: A Case Study of "起来". Through an analysis of the cognitive structure and processing model of Vietnamese learners, this study proposes effective teaching methods and personalized support strategies to help learners master and accurately use this complex grammatical structure, thereby reducing language barriers between Vietnamese and Chinese.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Hán, việc tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp nhất định luôn là trọng điểm được cả người học và giáo viên quan tâm. Trong đó, bổ ngữ xu hướng kép là một hiện tượng ngữ pháp mang tính đặc thù của tiếng Hán, không có hệ thống tương đương rõ ràng trong tiếng Việt. Do đó, nó trở thành một trong những điểm khó đối với người Việt học tiếng Hán. Đặc biệt, "起来" là một bổ ngữ xu hướng kép phổ biến, có nhiều cách sử dụng trong các ngữ cảnh và ý nghĩa khác nhau, khiến người học thường gặp khó khăn trong quá trình sử dụng. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu này áp dụng lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức nhằm phân tích quá trình nhận thức của người Việt học tiếng Hán, từ đó xây dựng các chiến lược giảng dạy khoa học và hiệu quả, giúp người học hiểu đúng và vận dụng linh hoạt "起来".

2. NỘI DUNG

2.1. Mối liên hệ giữa lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức và bổ ngữ xu hướng kép

(*) ThS. Viện Văn học, Đại học Hà Nam, Trung Quốc, *nguyenvothanhphuong@gmail.com*
(**) GS.TS. Viện Văn học, Đại học Hà Nam, Trung Quốc, *yongfenxin924@163.com*

2.1.1. Ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức trong giảng dạy ngữ pháp

Lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức tập trung nghiên cứu sâu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và các quá trình nhận thức của con người, đặc biệt nhấn mạnh vai trò tích cực của người học trong quá trình tiếp thu và sử dụng ngữ pháp. Theo quan điểm của lý thuyết này, việc học ngữ pháp không phải là sự ghi nhớ thụ động các quy tắc ngôn ngữ một cách đơn thuần, mà chính là quá trình người học chủ động xây dựng và điều chỉnh các cấu trúc nhận thức chủ quan thông qua tương tác và trải nghiệm trong các tình huống thực tế [2, tr.17-19]. Trong quá trình này, người học tiếp nhận, xử lý và phản hồi các thông tin ngôn ngữ lặp đi lặp lại, từ đó hình thành nên những mô hình nhận thức riêng biệt. Những mô hình này dần được củng cố, điều chỉnh và hoàn thiện, giúp tăng cường tính chính xác, linh hoạt và khả năng lưu loát khi sử dụng ngôn ngữ [1, tr.78-81]. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp phức tạp như bổ ngữ xu hướng kép trong tiếng Hán, bởi vì việc sử dụng hiệu quả cấu trúc này phụ thuộc rất lớn vào khả năng nắm bắt ngữ cảnh, tình huống giao tiếp và xử lý nhận thức của người học. Do đó, việc vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức vào thực tiễn giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép "起来" sẽ giúp giáo viên thiết kế các hoạt động học tập phù hợp, chú trọng đến việc thúc đẩy người học chủ động nhận thức, xây dựng ý nghĩa và vận dụng linh hoạt cấu trúc ngữ pháp vào thực tiễn giao tiếp.

2.1.2. Cấu trúc nhận thức của bổ ngữ xu hướng kép

Bổ ngữ xu hướng kép có tính chất ngữ pháp tương đối phức tạp, đòi hỏi người học hiểu rõ chức năng ngữ pháp, cấu trúc cú pháp và ý nghĩa biểu đạt của nó. Lấy “起来” làm ví dụ, ngoài việc đóng vai trò là bổ ngữ xu hướng, nó còn liên quan đến hướng chuyển động của hành động, sự thay đổi trạng thái và nhiều thông tin ngữ nghĩa khác. Theo lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức, khi tiếp thu cấu trúc này, người học thường sử dụng các chiến lược nhận thức như phân loại và so sánh mẫu câu để hiểu rõ hơn về cách sử dụng. Việc nắm bắt được mô hình nhận thức của người học trong quá trình tiếp thu bổ ngữ xu hướng kép giúp thiết kế các hoạt động giảng dạy phù hợp hơn, nâng cao hiệu quả tiếp thu ngữ pháp.

2.1.3. Kết hợp lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức vào giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép

Trong giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức mang lại những gợi ý hữu ích. Trước hết, việc hiểu cách người học xử lý nhận thức giúp giáo viên xác định các khó khăn và lỗi sai phổ biến mà người học có thể gặp phải. Ví dụ, người học có thể nhầm lẫn chức năng ngữ pháp hoặc gặp khó khăn khi xác định vị trí của “起来” trong câu. Bằng cách áp dụng lý thuyết nhận thức, giáo viên có thể thiết kế các hoạt động giảng dạy tập trung vào những điểm khó này, giúp người học từng bước khắc phục lỗi sai. Ngoài ra, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức nhấn mạnh vai trò của việc tiếp xúc ngôn ngữ thường xuyên. Trong giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép, giáo viên có thể cung cấp các tài liệu đa dạng như câu mẫu phong phú, hội thoại thực tế và bài tập thực hành để giúp người học hiểu rõ cách sử dụng “起来”. Việc áp dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ cũng là một cách hiệu quả, cho phép người học sử dụng bổ ngữ xu hướng kép trong giao tiếp thực tế.

Bên cạnh đó, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức còn nhấn mạnh sự khác biệt cá nhân giữa các người học. Mỗi người học có cách tiếp thu ngữ pháp khác nhau, vì vậy giáo viên cần hiểu rõ phong cách học tập, sở thích và khả năng nhận thức của từng người để điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Ví dụ, một số người học thích cách tiếp cận trực quan với sơ đồ và hình ảnh minh họa, trong khi

những người khác lại học tốt hơn thông qua luyện tập hội thoại thực tế. Việc áp dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng sẽ giúp tăng cường hiệu quả học tập.

Dựa trên những quan điểm của lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức, bài viết này sẽ kết hợp với việc phân tích cụ thể về bổ ngữ xu hướng kép "起来", từ đó đề xuất các chiến lược giảng dạy nhằm tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép.

2.2. Đặc điểm ngữ pháp và quá trình nhận thức của bổ ngữ xu hướng kép "起来"

2.2.1. Khái quát chức năng ngữ pháp của bổ ngữ xu hướng kép "起来"

Bổ ngữ xu hướng kép "起来" là cấu trúc ngữ pháp phổ biến trong tiếng Hán, mang cả ý nghĩa cơ bản và mở rộng, với chức năng ngữ pháp khá phức tạp, ảnh hưởng đáng kể đến cấu trúc cú pháp và biểu đạt ngữ nghĩa của câu.

1) Ý nghĩa cơ bản: Chức năng cơ bản của "起来" là biểu thị hướng của hành động, chủ yếu diễn tả sự chuyển động từ thấp lên cao hoặc từ tư thế thấp sang tư thế cao hơn. Ví dụ, trong câu "站起来" (đứng dậy), "起来" nhấn mạnh sự thay đổi tư thế từ ngồi hoặc nằm chuyển thành tư thế đứng, phản ánh rõ rệt sự chuyển đổi về mặt vật lý trong không gian của chủ thể thực hiện hành động;

2) Ý nghĩa mở rộng: Bên cạnh ý nghĩa cơ bản, "起来" còn có nhiều ý nghĩa mở rộng, chia làm ba nhóm chính là ý nghĩa kết quả, ý nghĩa trạng thái và ý nghĩa đánh giá;

3) Ý nghĩa kết quả: "起来" biểu thị một kết quả mới xuất hiện sau khi hành động được thực hiện, thường nhấn mạnh sự liên kết, hợp lại của những yếu tố ban đầu để tạo ra một trạng thái hoặc tình trạng mới. Ví dụ, trong câu "妹妹被蜜蜂蛰得眼睛都肿起来了" (Em gái bị ong đốt khiến mắt đều sưng lên cả rồi), cấu trúc này nhấn mạnh kết quả xuất hiện rõ ràng và cụ thể sau hành động. Tương tự, câu "我和弟弟的钱加起来至少也有100块" (Tiền của tôi và em trai cộng lại ít nhất cũng được 100 đồng) cũng thể hiện sự kết hợp các yếu tố tạo nên một kết quả rõ ràng;

4) Ý nghĩa trạng thái: Khi mang ý nghĩa trạng thái, "起来" chủ yếu diễn tả ba sắc thái. Thứ nhất, nó diễn tả sự thay đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác, chẳng hạn như trong câu "天冷起来了" (Trời bắt đầu lạnh dần lên). Thứ hai, "起来" biểu thị sự khởi đầu hoặc bắt đầu diễn ra của một hành động, như "她突然大叫了起来，大家都很惊讶" (Cô ấy đột nhiên hét lên khiến mọi người đều bất ngờ), ở đây nhấn mạnh sự xuất hiện đột ngột, bất ngờ của hành động. Thứ ba, khi đi sau tính từ, nó chỉ một trạng thái vừa mới xuất hiện, nhấn mạnh trạng thái mới phát sinh và đang phát triển, ví dụ: "天气暖和起来了" (Thời tiết bắt đầu ấm dần lên);

5) Ý nghĩa đánh giá: Ý nghĩa này bao gồm hai sắc thái ngữ nghĩa chính. Thứ nhất, dùng để đánh giá hoặc đưa ra nhận xét chủ quan về một người hoặc sự vật dựa trên một góc độ nhất định. Trong trường hợp này, cấu trúc thường có dạng "danh từ + động từ + 起来", như câu "他算起来也是我的好朋友" (Tính ra thì anh ấy cũng là bạn tốt của tôi); Thứ hai, "起来" xuất hiện trong một số cụm cố định như "想起来", "看起来", thể hiện góc nhìn, nhận định, đánh giá chủ quan của người nói, ví dụ, "看起来，他今天不回来了" (Xem ra hôm nay anh ấy không về nữa). Ý nghĩa đánh giá này làm nổi bật sắc thái chủ quan, đưa cảm xúc và quan điểm cá nhân vào trong cấu trúc ngôn ngữ [3, tr.1-29].

Các chức năng ngữ pháp đa dạng của bổ ngữ xu hướng kép "起来" khiến nó trở thành một cấu trúc ngữ pháp rất linh hoạt và phong phú, nhưng cũng là nguồn gốc của không ít khó khăn và sai sót đối với người học tiếng Hán, đặc biệt là người học trình độ trung cấp. Trong

quá trình giảng dạy, việc nhận thức rõ những vấn đề thường gặp, các lỗi sai phổ biến trong cách dùng "起来" của người học, đồng thời áp dụng các phương pháp và chiến lược giảng dạy cụ thể như cung cấp nhiều ví dụ, tạo bối cảnh cụ thể để luyện tập và tổ chức các hoạt động có tính tương tác cao sẽ giúp người học nhanh chóng nắm vững cấu trúc này, đồng thời sử dụng chính xác và tự nhiên hơn trong giao tiếp thực tế.

2.2. Mô hình xử lý nhận thức của người học đối với bổ ngữ xu hướng kép "起来"

2.2.1. Phân tích cấu trúc cú pháp

Người học trước tiên cần phân tích cấu trúc cú pháp của câu, đặc biệt là chú ý đến sự tồn tại của bổ ngữ xu hướng kép "起来". Điều này bao gồm việc nhận biết vị trí của "起来" trong câu và mối quan hệ kết hợp giữa "起来" với động từ đứng trước. Để xác định vị trí của "起来", người học trước hết phải chú ý xem trong câu có xuất hiện thành phần "起来" hay không, sau đó cần xác định chính xác vị trí của nó trong câu, ví dụ như có đứng ngay sau động từ hay không. Trong quá trình hiểu mối quan hệ kết hợp giữa "起来" và động từ đứng trước, người học cần chú ý, "起来" thường kết hợp chặt chẽ với động từ trước nó, tạo thành một cụm động từ hoàn chỉnh. Điều này liên quan đến nhận thức của người học về quy luật kết hợp giữa động từ và bổ ngữ xu hướng, nhằm đảm bảo phân tích chính xác cấu trúc câu. Ngoài ra, khi phân tích cấu trúc cú pháp, người học cần quan tâm đến động từ được bổ nghĩa bởi "起来", đảm bảo nó cùng động từ tạo thành một tổng thể có ý nghĩa rõ ràng, làm nổi bật hướng chuyển động hoặc trạng thái của hành động. Điều này yêu cầu người học hiểu rõ mối quan hệ ngữ pháp và ngữ nghĩa giữa "起来" và động từ đi kèm. Cuối cùng, người học cũng cần cân nhắc ảnh hưởng của vị trí "起来" đối với cấu trúc cú pháp tổng thể của câu. Ví dụ, vị trí của nó có thể quyết định trọng tâm được nhấn mạnh hoặc mối quan hệ thời gian của hành động, điều này cũng là một phần quan trọng trong việc phân tích cấu trúc cú pháp.

2.2.2. Xác định hướng chuyển động

Khi xử lý bổ ngữ xu hướng kép "起来", người học cần chú ý rằng nó biểu thị hướng chuyển động cụ thể cho hành động. Điều này đòi hỏi người học phải hình dung rõ hướng của động tác thông qua sơ đồ nhận thức, đảm bảo rằng "起来" không chỉ đóng vai trò là từ bổ nghĩa mà còn xác định phương hướng cho hành động. Điều này có thể bao gồm việc mô tả điểm khởi đầu và phương hướng của động tác. Ví dụ, trong "跑起来" (bắt đầu chạy), "起来" nhấn mạnh rõ ràng hướng cụ thể của động tác chạy, tức là hành động bắt đầu chuyển động.

2.2.3. Nhận diện ý nghĩa mở rộng

Người học cần nhận diện những ý nghĩa mở rộng của bổ ngữ xu hướng kép "起来". Điều này đòi hỏi người học phải linh hoạt sử dụng các thông tin từ ngữ cảnh trong quá trình nhận thức để hiểu rõ các ý nghĩa đa dạng của "起来" trong các tình huống cụ thể. Ví dụ, khi câu xuất hiện cụm từ "跑起来" (chạy lên/chạy đi), người học cần nhận ra rằng, nó không chỉ đơn thuần biểu thị bắt đầu chạy, mà còn có thể hàm ý một thái độ hoặc hành động tích cực, chủ động. Mặt khác, người học cũng cần xác định xem "起来" có hàm ý hành động diễn ra không dễ dàng hay không. Ví dụ trong cụm từ "爬起来" (bò dậy), "起来" có thể nhấn mạnh sự khó khăn, vất vả của hành động này, khiến cho hành động trở nên thử thách hơn. Trong một số tình huống, ý nghĩa mở rộng này có thể được thể hiện gián tiếp, không trực tiếp biểu đạt rõ ràng trong câu. Vì vậy, người học cần có khả năng nhạy bén để nắm bắt các hàm ý ngầm này thông qua việc suy luận ý đồ của người nói, qua đó hiểu chính xác các ý nghĩa sâu xa hơn mà "起来" có thể biểu đạt.

2.2.4. Tận dụng thông tin ngữ cảnh

Trong quá trình xử lý nhận thức, người học dựa vào thông tin ngữ cảnh để hiểu toàn diện về cách sử dụng bổ ngữ xu hướng kép "起来". Điều này đòi hỏi sự tổng hợp thông tin ngữ pháp và ngữ nghĩa của cả câu, đảm bảo rằng "起来" được diễn giải chính xác trong từng tình huống cụ thể. Việc tận dụng thông tin ngữ cảnh liên quan đến việc phân tích các yếu tố trước đó trong văn bản hoặc hội thoại để xác định những dấu hiệu có thể định hướng cách hiểu về "起来". Hành động hoặc bối cảnh được đề cập trước đó có thể ảnh hưởng đến cách diễn giải "起来". Ngoài ra, thông tin tiếp theo trong câu cũng đóng vai trò quan trọng, giúp làm rõ hơn về hướng chuyển động hoặc cách thức thực hiện hành động mà "起来" nhấn mạnh, hỗ trợ việc hiểu câu một cách chính xác hơn. Bên cạnh đó, việc sử dụng thông tin ngữ cảnh còn liên quan đến việc xác định mối quan hệ kết hợp với các từ vựng cụ thể. Người học cần chú ý đến sự kết hợp giữa "起来" với những từ vựng cụ thể để xác định ý nghĩa mở rộng hoặc hàm ý trong từng ngữ cảnh. Ví dụ, trong cụm từ "笑起来" (cười lên), sự kết hợp giữa "笑" (cười) và "起来" diễn tả hành động bắt đầu cười, thường biểu thị sự khởi đầu của một trạng thái cảm xúc vui vẻ hoặc phản ứng tích cực. Langacker xuyên suốt nhấn mạnh, ngữ cảnh đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, bởi vì các đơn vị ngôn ngữ được trừu tượng hóa từ các sự kiện sử dụng và giữ lại các khía cạnh lặp đi lặp lại của ngữ cảnh tương tác và diễn ngôn [2, tr.4-6].

2.2.5. Vận dụng linh hoạt các chiến lược nhận thức

Người học có thể áp dụng nhiều chiến lược nhận thức khác nhau để xử lý bổ ngữ xu hướng kép "起来", chẳng hạn như chiến lược nhận diện mẫu câu, suy luận theo phép tương tự… Việc linh hoạt sử dụng các chiến lược này giúp người học hiểu sâu sắc hơn và vận dụng chính xác hơn chức năng ngữ pháp của "起来".

Thứ nhất, người học có thể sử dụng chiến lược nhận thức dựa trên việc nhận diện mẫu câu. Thông qua việc nhận biết các cấu trúc và sự kết hợp thường gặp trong câu, người học dễ dàng hiểu được chức năng ngữ pháp của "起来". Ví dụ, khi người học quen thuộc với các mẫu câu phổ biến trong đó "起来" kết hợp với động từ, họ sẽ nhanh chóng hiểu được chức năng cụ thể của "起来" trong từng câu;

Thứ hai, thông qua chiến lược suy luận tương tự, người học có thể áp dụng kiến thức ngữ pháp đã biết sang tình huống mới, từ đó suy luận ý nghĩa của "起来". Ví dụ, nếu người học đã nắm vững các bổ ngữ xu hướng khác, họ có thể suy luận theo phép tương tự để hiểu rõ hơn về chức năng ngữ pháp của "起来";

Thứ ba, người học có thể sử dụng chiến lược suy đoán nghĩa dựa trên ngữ cảnh tổng thể, bao gồm phân tích các quan hệ ngữ nghĩa trong câu và dự đoán phương hướng hoặc cách thức thực hiện của hành động để hiểu đầy đủ hơn chức năng ngữ pháp của "起来". Thứ tư, chiến lược tạo hình ảnh tâm lý cũng được sử dụng khi người học xây dựng một hình ảnh cụ thể trong tâm trí để hiểu rõ hơn về hướng hoặc trạng thái hành động được nhấn mạnh bởi "起来". Bằng cách tưởng tượng cụ thể diễn biến của hành động, người học sẽ hiểu được sinh động và trực quan hơn về cách dùng "起来";

Cuối cùng, sự linh hoạt trong sử dụng chiến lược nhận thức còn thể hiện ở việc điều chỉnh cách hiểu tùy thuộc vào từng tình huống thực tế. Người học có thể linh hoạt thay đổi cách hiểu dựa vào những hiện tượng ngôn ngữ khác xuất hiện trong cùng ngữ cảnh, từ đó đảm bảo việc hiểu đúng chức năng ngữ pháp của "起来" trong từng tình huống cụ thể.

2.2.6. Sự phát triển của nhận thức ngữ pháp

Ý thức ngữ pháp đề cập đến khả năng nhận thức và sự nhạy cảm của mỗi cá nhân đối

với cấu trúc và quy tắc ngôn ngữ. Trong quá trình học tập và sử dụng bổ ngữ xu hướng kép "起来", sự phát triển ý thức ngữ pháp đóng vai trò rất quan trọng trong việc hiểu đúng và vận dụng chính xác các chức năng ngữ pháp của nó.

Ở giai đoạn sơ cấp, người học có thể chưa đủ nhạy cảm với chức năng ngữ pháp của "起来". Giai đoạn này, người học thường chú trọng vào ý nghĩa từ vựng trực tiếp hơn là nhận thức rõ về vai trò ngữ pháp đặc biệt của bổ ngữ xu hướng kép này. Họ thường chủ yếu học hỏi thông qua bắt chước và tiếp xúc với các nguồn ngôn ngữ phong phú. Ở bước đầu hình thành ý thức ngữ pháp, người học chủ yếu dựa vào các cấu trúc câu và biểu đạt từ môi trường ngôn ngữ xung quanh, thay vì phân tích một cách có ý thức về các quy tắc ngữ pháp. Vì chưa nắm rõ chức năng ngữ pháp, người học ở trình độ sơ cấp hiếm khi chủ động lựa chọn sử dụng "起来" trong giao tiếp, thay vào đó họ thường dùng những cấu trúc ngữ pháp đơn giản hơn để tránh gặp khó khăn trong diễn đạt. Trong giảng dạy, đối với người học sơ cấp, giáo viên nên sử dụng các ví dụ đơn giản rõ ràng, hình ảnh minh họa và các tình huống thực tế để giúp người học dần dần cảm nhận được chức năng ngữ pháp của "起来", đồng thời khơi dậy sự tò mò về các quy luật ngữ pháp. Qua các phương pháp giảng dạy đa dạng, giáo viên từng bước hướng dẫn học viên nâng cao sự nhạy cảm đối với cấu trúc ngữ pháp, đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển ý thức ngữ pháp ở giai đoạn tiếp theo.

Ở giai đoạn trung cấp, người học bắt đầu ý thức rõ ràng hơn về cấu trúc đặc biệt của "起来" khi kết hợp với động từ, thể hiện hướng hành động hoặc cách thức tiến hành của động tác. Lúc này, họ dần phân biệt rõ hơn vai trò ngữ pháp đặc biệt của "起来" trong câu, thay vì chỉ coi nó như một động từ thông thường. Người học trung cấp cũng chú ý nhiều hơn đến sự thay đổi trạng thái mà hành động biểu thị. Họ nhận thức được "起来" thể hiện hành động bắt đầu diễn ra, có khả năng suy đoán được hướng chuyển động hoặc cách thức thực hiện trong ngữ cảnh cụ thể. Nhờ đó, họ có khả năng vận dụng chủ động hơn cấu trúc này vào trong thực tế. Mặc dù vậy, ở giai đoạn này, người học vẫn có thể do dự hoặc thiếu tự tin, cần thêm thời gian luyện tập thực tế để củng cố khả năng sử dụng. Trong giảng dạy, giáo viên cần cung cấp các tình huống và ví dụ phức tạp hơn để giúp người học trung cấp hiểu sâu hơn về chức năng ngữ pháp của "起来", đồng thời khuyến khích họ sử dụng tích cực hơn trong giao tiếp thực tế nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng và phát triển ý thức ngữ pháp một cách toàn diện hơn.

Đối với người học giai đoạn cao cấp, họ đã có sự hiểu biết sâu sắc hơn về chức năng ngữ pháp của "起来", có thể nắm bắt chính xác vai trò đặc biệt của nó trong cấu trúc câu. Người học ở giai đoạn này hiểu rằng "起来" không chỉ thể hiện hành động bắt đầu mà còn biểu thị những thông tin ngữ pháp trừu tượng hơn như cách thức tiến hành và phương hướng của hành động, từ đó họ có thể sử dụng linh hoạt cấu trúc này trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Người học ở trình độ cao cấp ý thức rõ mối quan hệ mật thiết giữa ngữ pháp và ngữ cảnh. Họ có khả năng phân tích sâu cấu trúc câu, đồng thời kết hợp quy tắc ngữ pháp với việc sử dụng ngôn ngữ trong từng tình huống cụ thể, làm cho cách diễn đạt của họ tự nhiên, phong phú và linh hoạt hơn. Nhờ khả năng hiểu sâu sắc về cấu trúc ngữ pháp, người học trình độ cao cấp tự tin hơn khi sử dụng ngôn ngữ, chủ động chọn lựa cấu trúc "起来" để đạt được hiệu quả giao tiếp tốt nhất. Trong giảng dạy, đối với nhóm người học này, giáo viên có thể cung cấp các tình huống và nhiệm vụ giao tiếp mang tính thử thách và phong phú hơn, kích thích khả năng tư duy sâu hơn về cấu trúc ngữ pháp, từ đó giúp người học tự chủ hơn trong việc khám phá và

vận dụng linh hoạt các quy tắc ngữ pháp vào các tình huống giao tiếp thực tế.

2.3. Khác biệt nhận thức cá nhân và giảng dạy cá nhân hóa

2.3.1. Xem xét sự khác biệt nhận thức cá nhân của người học

Người học trong quá trình học ngôn ngữ thể hiện sự khác biệt đa dạng về mặt nhận thức. Những khác biệt này liên quan đến nhiều khía cạnh như phong cách học tập, phương thức tư duy, khả năng ghi nhớ, mức độ tập trung chú ý…

1) Phong cách học tập: Phong cách học tập của mỗi cá nhân rất khác nhau; một số người thích học bằng thị giác, trong khi những người khác có thể thiên về học bằng thính giác hoặc thông qua thực hành thực tế. Hiểu rõ phong cách học của người học sẽ giúp giáo viên cung cấp các tài liệu và hoạt động học tập phù hợp, đáp ứng nhu cầu cá nhân của từng người;

2) Phương thức tư duy: Phương thức tư duy của mỗi người học cũng có sự đa dạng, bao gồm tư duy logic, tư duy sáng tạo, tư duy trực giác… Trong giảng dạy, giáo viên cần sử dụng các phương pháp đa dạng nhằm đảm bảo tất cả người học với các kiểu tư duy khác nhau đều có thể hiểu rõ và áp dụng kiến thức ngôn ngữ được học;

3) Khả năng ghi nhớ: Người học cũng có sự khác biệt về khả năng ghi nhớ. Một số người học giỏi hơn trong việc ghi nhớ thông qua lặp lại, trong khi những người khác lại dễ dàng ghi nhớ hơn thông qua liên tưởng. Chiến lược ghi nhớ và kỹ thuật ghi nhớ được cá nhân hóa có thể giúp người học nắm bắt kiến thức ngôn ngữ một cách hiệu quả hơn;

4) Mức độ tập trung chú ý: Mức độ tập trung chú ý của mỗi người học cũng là một phần của sự khác biệt nhận thức cá nhân. Một số người học có thể duy trì sự tập trung trong thời gian dài, trong khi những người khác lại cần nghỉ ngơi hoặc chuyển đổi hoạt động thường xuyên hơn. Khi thiết kế các bài học và hoạt động giảng dạy, cần cân nhắc sự khác biệt này để bố trí thời gian học tập và nghỉ ngơi hợp lý;

5) Chú trọng việc phản hồi: Người học cũng có sự khác biệt trong cách thức tiếp nhận phản hồi. Một số người thích được phản hồi trực tiếp và ngay lập tức khi họ sai, trong khi những người khác lại muốn nhận được những giải thích chi tiết sau hơn sau khi học đã trình bày xong để hiểu rõ sai sót của mình. Giáo viên cần linh hoạt áp dụng nhiều hình thức phản hồi khác nhau để phù hợp với đặc điểm cá nhân, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn cho việc học ngôn ngữ;

6) Động cơ học tập: Động cơ học tập của người học đóng vai trò quan trọng quyết định thành công trong quá trình học ngôn ngữ. Việc hiểu rõ những khác biệt cá nhân như sở thích học tập, mục tiêu và kỳ vọng của từng người học có thể giúp giáo viên khơi dậy động lực học tập của người học, khiến họ chủ động tham gia vào quá trình học ngôn ngữ.

Trong thực tiễn giảng dạy, giáo viên cần áp dụng các chiến lược giảng dạy đa dạng, cung cấp sự hỗ trợ cá nhân hóa, quan tâm và tôn trọng các khác biệt nhận thức của người học, từ đó tạo ra một môi trường giáo dục hiệu quả hơn cho việc học tập ngôn ngữ của họ.

2.3.2. Cung cấp sự hỗ trợ giảng dạy cá nhân hóa

1) Phù hợp với phong cách học tập: Cung cấp đa dạng các tài liệu học tập phù hợp với phong cách học tập riêng của từng người học. Với người học thiên về thị giác, cung cấp các biểu đồ và hình ảnh minh họa rõ ràng để thể hiện cách sử dụng "起来" trong câu; với người học thiên về thính giác, cung cấp các giải thích bằng âm thanh và các đoạn hội thoại ghi âm để giúp họ hiểu rõ hơn về ngữ cảnh sử dụng;

2) Chiến lược giảng dạy phân hóa: Xây dựng các chiến lược giảng dạy phân hóa, đáp ứng các khác biệt nhận thức cá nhân của người học. Với những người học thiên về tư duy logic, cung cấp các quy tắc ngữ pháp và câu ví dụ chi tiết để giúp họ nắm rõ cấu trúc ngữ pháp

của "起来"; với những người thiên về tư duy sáng tạo, thiết kế các hoạt động xây dựng câu giàu tính sáng tạo để khơi gợi trí tưởng tượng của họ khi vận dụng "起来";

3) Hỗ trợ ghi nhớ cá nhân hóa: Cung cấp các biện pháp hỗ trợ ghi nhớ đa dạng, phù hợp với khả năng ghi nhớ của từng người học. Với người học cần lặp lại nhiều lần để ghi nhớ, chuẩn bị thêm các tài liệu luyện tập bổ sung nhằm củng cố trí nhớ về cách dùng "起来"; với người học giỏi ghi nhớ thông qua liên tưởng, thiết kế các tình huống cụ thể giúp họ dễ dàng ghi nhớ cách dùng "起来" thông qua việc liên kết với các tình huống thực tế;

4) Thiết kế môi trường học tập linh hoạt: Tạo ra môi trường học tập linh hoạt trong quá trình giảng dạy để đáp ứng các mức độ tập trung chú ý khác nhau của người học. Áp dụng các nhiệm vụ học tập đa dạng như hợp tác nhóm, đóng vai, giúp người học vận dụng linh hoạt cấu trúc "起来" trong nhiều bối cảnh học tập khác nhau, đồng thời duy trì sự hứng thú trong học tập;

5) Các hình thức phản hồi đa dạng: Cung cấp các hình thức phản hồi đa dạng để đáp ứng sở thích tiếp nhận phản hồi của người học. Phản hồi bằng lời nói có thể thực hiện thông qua thảo luận, tương tác trực tiếp; phản hồi bằng văn bản có thể thông qua sửa bài tập và viết nhận xét cụ thể, giúp người học hiểu rõ hơn về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc sử dụng cấu trúc "起来";

6) Quan tâm đến động cơ học tập: Hiểu rõ động cơ học tập của người học đối với bổ ngữ xu hướng kép "起来", thiết kế nội dung giảng dạy phù hợp với sở thích và kỳ vọng của họ. Kết hợp "起来" với các tình huống thực tế trong cuộc sống, giúp người học dễ dàng hiểu và chấp nhận cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp này;

7) Bồi dưỡng chiến lược nhận thức: Hướng dẫn người học phát triển và sử dụng các chiến lược nhận thức nhằm hiểu và vận dụng hiệu quả cách sử dụng "起来". Cung cấp các bước thực hiện và kỹ năng cụ thể để giúp người học vận dụng linh hoạt "起来" trong từng ngữ cảnh, diễn đạt chính xác hướng hành động và hiểu rõ hơn các ý nghĩa mở rộng của bổ ngữ này.

Thông qua các biện pháp hỗ trợ giảng dạy cá nhân hóa trên đây, giáo viên có thể giúp người học hiểu và nắm bắt chính xác hơn cách dùng bổ ngữ xu hướng kép "起来", nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời giúp người học tự tin hơn khi sử dụng cấu trúc ngữ pháp này.

3. KẾT LUẬN

Thông qua phân tích chi tiết việc ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức vào giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép trong tiếng Hán, bài viết này đã đưa ra một số kết luận trọng điểm. Lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức cung cấp một khung lý luận vững chắc cho hoạt động giảng dạy, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quá trình học tập của người học, sự khác biệt nhận thức cá nhân và cách người học tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp.

Đầu tiên, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức nhấn mạnh rằng người học phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua quá trình nhận thức về các cấu trúc ngôn ngữ. Trong giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép "起来", giáo viên có thể thúc đẩy người học hiểu sâu sắc hơn cấu trúc ngữ pháp này bằng cách kích thích nhận thức của họ về ý nghĩa cơ bản và các nghĩa mở rộng của "起来". Giáo viên cũng nên hướng dẫn người học vận dụng các chiến lược nhận thức như tạo liên tưởng qua các tình huống cụ thể, từ đó giúp tăng cường khả năng ghi nhớ cách dùng "起来".

Thứ hai, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức xem trọng vai trò chủ động và tích cực của người học trong quá trình tiếp nhận kiến thức. Trong thực tiễn giảng dạy, giáo viên nên thiết kế các hoạt động ngôn ngữ mang tính gợi mở và kích thích tư duy, tạo điều kiện cho người học trải nghiệm việc sử dụng linh hoạt "起来"

trong các tình huống giao tiếp, từ đó khơi gợi hứng thú và sự tích cực tham gia học tập. Những trải nghiệm học tập tích cực này sẽ giúp người học nắm vững sâu sắc hơn cách vận dụng bổ ngữ xu hướng kép.

Bên cạnh đó, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức cung cấp cơ sở lý luận cho việc hỗ trợ giảng dạy cá nhân hóa. Việc hiểu rõ phong cách học tập, phương thức tư duy, khả năng ghi nhớ và các đặc điểm nhận thức cá nhân khác của người học sẽ giúp giáo viên xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả, đáp ứng tối ưu nhu cầu đa dạng của từng cá nhân. Trong quá trình dạy bổ ngữ "起来", sự hỗ trợ cá nhân hóa cho phép người học phát huy lợi thế nhận thức riêng, từ đó nắm bắt và sử dụng cấu trúc ngữ pháp này một cách hiệu quả hơn.

Nhìn chung, lý thuyết ngôn ngữ học nhận thức đã cung cấp nền tảng lý luận sâu sắc và định hướng thực tiễn quan trọng cho việc giảng dạy bổ ngữ xu hướng kép trong tiếng Hán. Thông qua trường hợp cụ thể là bổ ngữ "起来", giáo viên có thể hướng dẫn người học hiểu rõ hơn các cấu trúc ngôn ngữ, kích thích hứng thú học tập và cung cấp các hỗ trợ giảng dạy cá nhân hóa hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Evans, V., & Green, M. (2006), *Cognitive Linguistics: An Introduction,* Edinburgh University Press.

[2] Langacker, R. W. (2008), *Cognitive Grammar: A Basic Introduction,* Oxford University Press.

[3] Liu Yuehua (1998), *A Comprehensive Explanation of Directional Complements,* Beijing Language and Culture University Press, Beijing.